

**NGHỊ QUYẾT
Về nhiệm vụ năm 2015**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN
KHOÁ XVI, KỶ HỌP THỨ 13**

Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Xét đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Tờ trình số 8916 /TTr-UBND ngày 25 tháng 11 năm 2014;

Trên cơ sở xem xét các Báo cáo của UBND tỉnh, Báo cáo thẩm tra của Thường trực, các Ban HĐND tỉnh và ý kiến của các đại biểu HĐND tỉnh,

QUYẾT NGHỊ:

Hội đồng nhân dân tỉnh tán thành với những nội dung đánh giá thực hiện nhiệm vụ năm 2014 và kế hoạch năm 2015 với các mục tiêu, chỉ tiêu, giải pháp chủ yếu được nêu trong báo cáo của UBND tỉnh; đồng thời nhấn mạnh một số nội dung sau đây:

I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2014

Năm 2014 tình hình kinh tế thế giới, trong nước tiếp tục gặp nhiều khó khăn, thách thức, bên cạnh đó tình ta thời tiết nắng nóng kéo dài, dịch bệnh diễn biến phức tạp, hạ tầng bị xuống cấp do mưa lũ nhưng chưa kịp khắc phục,...

Kết quả thực hiện kinh tế - xã hội năm 2014 của tỉnh vẫn giữ được ổn định và có những lĩnh vực phát triển: Sản xuất nông nghiệp tiếp tục giữ ổn định, cơ cấu kinh tế nội ngành có bước chuyển dịch tích cực; sản xuất công nghiệp có sự phục hồi; hoạt động dịch vụ tiếp tục phát triển; xúc tiến đầu tư và kinh tế đối ngoại đã có chuyển biến tích cực và thu được một số kết quả quan trọng; lĩnh vực văn hoá - xã hội tiếp tục có nhiều tiến bộ, an sinh xã hội được đảm bảo. Cải cách hành chính, thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở được quan tâm và có chuyển biến; quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo.

Đạt được kết quả trên là do sự cố gắng nỗ lực lớn của cả hệ thống chính trị và của các tầng lớp nhân dân; sự điều hành tích cực của UBND tỉnh và các sở, ban, ngành, các địa phương; sự giám sát thường xuyên của HĐND các cấp và đặc biệt là sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Trung ương, của Tỉnh uỷ, sự phối hợp chặt chẽ của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân.

Tuy vậy, tình hình kinh tế - xã hội năm 2014 còn bộc lộ những hạn chế, tồn tại. Có 2/27 chỉ tiêu chủ yếu không đạt kế hoạch đề ra. Tình hình doanh nghiệp và đời sống một bộ phận nhân dân gặp nhiều khó khăn. Nhiều sản phẩm trọng điểm không đạt mục tiêu đề ra. Tình trạng đầu tư dàn trải chậm được khắc phục. Một số khoản thu đạt thấp. Cải cách hành chính thiếu quyết liệt. Một số vấn đề xã hội bức xúc chưa được giải quyết kịp thời.

II. CÁC CHỈ TIÊU KINH TẾ - XÃ HỘI CHỦ YẾU NĂM 2015

1. Chỉ tiêu kinh tế

- Tốc độ tăng trưởng tổng SP trong tỉnh (GDP): 8,0% - 9,0%
- Giá trị sản xuất nông lâm ngư nghiệp tăng: 4,0% - 4,5%
- Giá trị sản xuất công nghiệp - xây dựng tăng: 12,0% - 13,0%
- Trong đó: GTSX công nghiệp tăng :* 13,0% - 14,0%
- Giá trị sản xuất các ngành dịch vụ tăng: 8,0% - 9,0%
- Cơ cấu kinh tế: nông, lâm, ngư khoảng 22-24%; Công nghiệp - xây dựng khoảng 32- 34%; dịch vụ khoảng 43-44%.
- Thu ngân sách: 8.184 tỷ đồng
- Tổng kim ngạch xuất khẩu: 550 Triệu USD
- Tổng nguồn đầu tư phát triển toàn xã hội: 39-40 ngàn tỷ đồng
- GDP bình quân đầu người: Khoảng 27,5 trđ
- Xã đạt chuẩn nông thôn mới trong năm 67 xã

2. Chỉ tiêu xã hội

- Mức giảm tỷ lệ sinh : 0,3‰ - 0,4‰
- Tỷ lệ hộ nghèo: 7,5%
- Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng: 17,8%
- Số trường đạt chuẩn quốc gia: 987 trường
- Trong đó trường đạt chuẩn quốc gia trong năm:* 124 trường
- Tạo việc làm mới: 36-37 ngàn người
- Tỷ lệ lao động được đào tạo: 55%
- Tỷ lệ xã đạt bộ tiêu chí QG về y tế xã: 60%
- Số bác sỹ/vạn dân: 7,0
- Tỷ lệ trạm y tế xã có bác sỹ: 90%
- Số giường bệnh/vạn dân: 25 giường
- Tỷ lệ gia đình văn hóa: 82%

- Tỷ lệ xã, phường, thị trấn có thiết chế Văn hóa – Thể thao đạt chuẩn theo tiêu chí mới của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch 23,3%
- Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế 74,4%

3. Chỉ tiêu môi trường

- Tỷ lệ dân nông thôn được dùng nước hợp vệ sinh: 75%
- Tỷ lệ dân cư thành thị được dùng nước sạch: 94%
- Tỷ lệ che phủ rừng: 55%
- Tỷ lệ thu gom chất thải rắn ở đô thị: 90%

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Đánh giá, rà soát mục tiêu, chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp và kế hoạch 2011-2015, tập trung thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW của Bộ Chính trị về phương hướng, nhiệm vụ phát triển tỉnh Nghệ An đến năm 2020 gắn với xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 – 2020.

a) Các cấp, các ngành rà soát các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp gắn với Kế hoạch 5 năm giai đoạn 2011-2015 để đề ra giải pháp tập trung chỉ đạo quyết liệt thực hiện thành công theo kế hoạch đề ra. Đồng thời xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 – 2020.

b) Tiếp tục tổ chức thực hiện Chương trình hành động số 24-CTr/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện nhiệm vụ Nghị quyết số 26-NQ/TW của Bộ Chính trị; thực hiện Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đề án phát triển kinh tế - xã hội miền Tây tỉnh Nghệ An đến năm 2020 đảm bảo chất lượng và tiến độ đề ra.

c) Rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch các ngành, huyện đến năm 2020, chuẩn bị phương án và tổ chức Đại hội Đảng các cấp. Rà soát đánh giá kết quả thực hiện các cơ chế, chính sách hiện hành của tỉnh để bổ sung, sửa đổi, xây dựng mới hệ thống quy hoạch, chương trình, kế hoạch cho giai đoạn tới trên tất cả các lĩnh vực.

2. Cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư kinh doanh; tạo thuận lợi cho sản xuất kinh doanh; đẩy mạnh tái cơ cấu kinh tế, thúc đẩy tăng trưởng

a) Tiếp tục đổi mới cơ chế chính sách, cải cách thủ tục hành chính, đổi mới hoạt động xúc tiến đầu tư, tạo môi trường thuận lợi để thu hút đầu tư. Hỗ trợ triển khai các dự án đầu tư đã được cấp giấy chứng nhận đầu tư, nhất là các dự án đã khởi công nhưng tiến độ còn chậm; rà soát, xử lý và thu hồi đối với các dự án đầu tư không triển khai, dự án chậm tiến độ. Tăng cường công tác giám sát, kiểm tra đối với các dự án đầu tư trọng điểm để đảm bảo đúng tiến độ.

b) Tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các doanh nghiệp, nhà đầu tư. Đầu tư phát triển những sản phẩm có lợi thế cạnh tranh cao, phát triển công nghiệp hỗ trợ, công nghiệp sử dụng đầu vào là các sản phẩm nông, lâm, thủy sản.

c) Thực hiện tái cơ cấu đầu tư công, gắn với các giải pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả quản lý vốn ngân sách nhà nước, vốn trái phiếu Chính phủ.

d) Phát triển các ngành công nghiệp có hàm lượng khoa học công nghệ, giá trị gia tăng cao. Đẩy mạnh sản xuất kinh doanh các cơ sở sản xuất hiện có; đồng thời, triển khai tăng quy mô sản xuất một số dự án có lợi thế như nhà máy bia Hà Nội, Sài Gòn, các dự án dệt may,... đôn đốc đẩy nhanh tiến độ các dự án như tổ hợp đô thị - công nghiệp Becamex, siêu thị Nguyễn Kim, Tôn Hoa Sen, Vingroup, Trung tâm thực phẩm Masan,...

đ) Phát triển các ngành dịch vụ có tiềm năng, lợi thế như công nghệ thông tin, viễn thông, du lịch, hàng không, tài chính, ngân hàng....Quan tâm phát triển thị trường trong nước, đẩy mạnh thực hiện cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”. Nâng cao hiệu quả công tác xúc tiến thương mại để mở rộng thị trường, đẩy mạnh xuất khẩu. Tăng cường quản lý thị trường, giá cả, phòng chống buôn lậu, gian lận thương mại và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng. Mở thêm một số tuyến, cụm du lịch mới, liên kết với ngành du lịch Thành phố Hồ Chí Minh, Lâm Đồng... Nâng cao chất lượng, hiệu quả các hoạt động dịch vụ du lịch.

e) Tiếp tục đẩy mạnh tái cơ cấu nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới, tập trung chuyển đổi cơ cấu, đổi mới tổ chức sản xuất nông nghiệp và tăng cường ứng dụng tiến bộ kỹ thuật. Tiếp tục nhân rộng hình thức liên kết sản xuất gắn với chế biến, tiêu thụ nông sản; xây dựng cánh đồng mẫu lớn; sản xuất theo chuỗi giá trị; hỗ trợ ngư dân thành lập các tổ, đội, hợp tác xã khai thác biển và phát triển các hình thức sản xuất kinh doanh mới, hiệu quả. Tăng cường quản lý chất lượng đầu vào, đầu ra trong sản xuất nông nghiệp. Từng bước hình thành tổ hợp nông - công nghiệp - dịch vụ công nghệ cao gắn kết chặt chẽ với kinh tế hộ nông dân. Khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn. Tiếp tục sắp xếp, đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động của các nông, lâm trường theo Nghị quyết số 30 của Bộ Chính trị; phát huy vai trò của kinh tế hợp tác.

g) Tăng cường triển khai thực hiện các giải pháp tăng thu ngân sách, chống thất thu, kiên quyết thu hồi nợ đọng. Quản lý chặt chẽ chi ngân sách, bảo đảm chi đúng mục đích, tiết kiệm và hiệu quả.

h) Khai thác hợp lý, tiết kiệm và có hiệu quả tiềm năng về đất đai, rừng, tài nguyên khoáng sản, tài nguyên biển, tài nguyên lao động. Thực hiện các giải pháp nhằm giảm thiểu ô nhiễm môi trường.

3. Mở rộng kinh tế đối ngoại, hợp tác quốc tế nhằm tăng cường huy động nguồn lực trong và ngoài nước cho đầu tư phát triển kinh tế - xã hội.

a) Mở rộng và nâng cao hiệu quả hoạt động kinh tế đối ngoại, liên kết phát triển. Thúc đẩy, mở rộng các mối quan hệ giao lưu, hợp tác của tỉnh với các địa phương trong nước và ngoài nước, các tổ chức và tập đoàn kinh tế trong nước và ngoài nước. Tranh thủ nguồn lực đầu tư của Trung ương, doanh nghiệp và vốn đầu tư nước ngoài.

b) Tạo điều kiện cho các thành phần kinh tế tham gia đầu tư kết cấu hạ tầng, đầu tư cho khu vực nông nghiệp, nông thôn để khai thác lợi thế của nông nghiệp, trong đó tập trung cho những sản phẩm có lợi thế và giá trị tăng cao.

c) Đa dạng hóa các hình thức thu hút vốn đầu tư và hình thức đầu tư (BOT, BT, PPP...) gắn với huy động tốt nội lực để xây dựng hạ tầng kinh tế - xã hội.

d) Tiếp tục tăng cường các biện pháp vận động tài trợ vốn ODA, thực hiện đồng bộ, hiệu quả các giải pháp thúc đẩy giải ngân vốn ODA. Đẩy mạnh thu hút và nâng cao chất lượng các dự án đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI).

đ) Triển khai Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 05/8/2014 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016 - 2020 gắn với triển khai Luật Đầu tư công có hiệu lực từ ngày 01/01/2015.

4. Phát triển các lĩnh vực văn hoá, xã hội và giải quyết các vấn đề xã hội bức xúc, đảm bảo an sinh xã hội

a) Tiếp tục thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục, chất lượng khám chữa bệnh; tăng cường đầu tư cho lĩnh vực giáo dục, y tế và các vấn đề an sinh xã hội; tiếp tục thực hiện các chính sách về phát triển văn hoá, thể dục thể thao, gắn phát triển kinh tế với phát triển văn hoá, thực hiện công bằng xã hội; đẩy mạnh dạy nghề, tạo việc làm, nâng cao thu nhập cho nhân dân. Có giải pháp chỉ đạo quyết liệt để thực hiện tốt Chỉ thị 09-CT/TU của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ và Nghị quyết số 52/2012 của HĐND tỉnh về công tác dân số - KHHGD.

b) Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 08-NQ/TU của Tỉnh uỷ (khoá XVII) về chương trình phát triển nguồn nhân lực. Chú trọng nâng cao trình độ tay nghề của người lao động, nhất là lao động vùng nông thôn. Quan tâm công tác đào tạo, dạy nghề gắn với giải quyết việc làm. Chú trọng phát triển nguồn nhân lực đảm bảo cả về thể lực và trí lực trên cơ sở củng cố hệ thống giáo dục các cấp.

c) Tăng cường phối hợp để tổ chức tốt Hội khỏe Phù Đổng toàn quốc tổ chức tại Nghệ An và Thanh Hóa.

d) Nâng cao năng lực khoa học công nghệ, đổi mới cơ chế quản lý; đổi mới nghiên cứu ứng dụng. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong sản xuất kinh doanh và quản lý. Tiếp cận và áp dụng các tiến bộ khoa học công nghệ vào sản xuất và đời sống, nhất là công nghệ tin học, công nghệ sinh học. Quan tâm đăng ký thương hiệu hàng hóa, tập trung vào những sản phẩm có ưu thế của tỉnh.

đ) Thực hiện tốt chính sách cho người có công với cách mạng, chính sách bảo trợ xã hội, các chính sách giải quyết việc làm và giảm nghèo, nhất là hỗ trợ phát triển sản xuất, học tập, chữa bệnh, ổn định đời sống người nghèo, vùng nghèo, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng bị thiên tai, dịch bệnh. Tăng cường chỉ đạo, kiểm tra để đảm bảo nguồn hỗ trợ của Nhà nước đến đúng đối tượng, kịp thời, không để thất thoát, lãng phí.

5. Tăng cường quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, phòng tránh thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu

a) Triển khai Nghị quyết của Trung ương về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường. Thực hiện tốt Luật đất đai năm 2013. Tăng cường công tác quản lý khai thác và sử dụng tài nguyên bảo đảm hiệu quả, tiết kiệm, hạn chế xuất khẩu tài nguyên thô.

b) Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức và trách nhiệm của toàn xã hội về bảo vệ môi trường đến cộng đồng dân cư, cơ sở sản xuất. Đồng thời tăng cường kiểm tra, thanh tra, phát hiện, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường. Khuyến khích đầu tư vào lĩnh vực bảo vệ môi trường, thu gom, xử lý chất thải.

6. Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, giải quyết khiếu nại, tố cáo

a) Triển khai thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 24 – CT/TU ngày 17/9/2014 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao chất lượng thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông theo hướng hiện đại tại các cơ quan hành chính nhà nước giai đoạn 2014 - 2020. Đẩy mạnh ứng dụng phần mềm quản lý văn bản và điều hành trong các cơ quan quản lý nhà nước theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008.

b) Thực hiện nghiêm pháp luật về phòng, chống tham nhũng; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, nhất là trong hội họp, tiếp khách, đi công tác nước ngoài, kỷ niệm, lễ hội... Công khai minh bạch trong quản lý ngân sách, đất đai, tài nguyên, tài sản nhà nước, đầu tư công, mua sắm công... Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị xã hội, nhân dân, cơ quan thông tin truyền thông trong phòng chống tham nhũng, lãng phí.

c) Thực hiện tốt công tác giải quyết khiếu nại tố cáo, đề cao trách nhiệm của người đứng đầu cấp uỷ, chính quyền các cấp trong giải quyết đơn thư khiếu nại tố cáo, tập trung giải quyết ngay từ khi mới phát sinh. Tăng cường công tác thanh tra gắn với phòng chống tham nhũng, lãng phí. Chỉ đạo quyết liệt công tác thi hành án dân sự.

7. Tăng cường quốc phòng, an ninh, bảo đảm trật tự an toàn xã hội

a) Triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết của Trung ương về Chiến lược bảo vệ tổ quốc trong tình hình mới. Củng cố thể trận quốc phòng toàn dân

và an ninh nhân dân, nhất là các địa bàn trọng điểm. Đảm bảo tuyệt đối an toàn cho các hoạt động kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh.

b) Đảm bảo quốc phòng, an ninh và trật tự, an toàn xã hội, tập trung đấu tranh có hiệu quả các loại tội phạm và tệ nạn xã hội; xử lý nghiêm các hành vi vi phạm trật tự an toàn giao thông. Nâng cao chất lượng các đoàn thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, nhất là thời điểm trước đại hội Đảng các cấp.

8. Nâng cao hiệu lực và hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành tổ chức thực hiện

a) Đẩy mạnh công tác chỉ đạo, đốc thúc kiểm tra thực hiện nhiệm vụ, kỷ luật, kỷ cương. Tập trung cao việc chỉ đạo theo chương trình, kế hoạch để các cấp, các ngành chủ động xử lý công việc, tránh chông chéo, thụ động. Khắc phục tình trạng đùn đẩy, thiếu trách nhiệm trong thực thi công vụ.

b) Đề cao trách nhiệm của người đứng đầu trong việc triển khai thực hiện chương trình công tác đã đề ra theo cơ chế điều hành, nhất là những lĩnh vực đang làm cản trở sự phát triển. Phân công trách nhiệm chỉ đạo cụ thể, toàn diện của từng cá nhân lãnh đạo. Nắm bắt các thông tin và kiến nghị từ cơ sở để có phương án, biện pháp xử lý và giải quyết kịp thời.

c) Quan tâm giải quyết những vấn đề nội cộng, bức xúc trong dư luận như: bồi thường giải phóng mặt bằng; chính sách tái định cư; chất lượng công trình giao thông; môi trường; gian lận thương mại; xã hội hóa giáo dục; quản lý Quỹ Bảo hiểm y tế; xuất khẩu lao động; đào tạo nghề phải gắn với việc làm; bình xét hộ nghèo; giải quyết giáo viên dôi dư, quản lý biên chế và số lượng người làm việc trong các cơ quan, đơn vị; quan tâm thực hiện kịp thời các chính sách đối với người có công và nhiều vấn đề an sinh xã hội khác.

d) Rà soát để sửa đổi, bổ sung kịp thời các cơ chế, chính sách hiện hành. Đánh giá 2 năm thực hiện Nghị quyết 26-NQ/TW của Bộ Chính trị; thực hiện Nghị quyết Đại hội XI của Đảng và Nghị quyết XVII Đại hội Đảng bộ tỉnh chuẩn bị phương hướng cho nhiệm kỳ 2015-2020 gắn với Đại hội Đảng các cấp.

9. Đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền, tạo sự đồng thuận xã hội, phát huy sức mạnh tổng hợp thực hiện thắng lợi kế hoạch năm 2015

a) Tăng cường sự phối hợp của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể trong việc tuyên truyền, vận động các tầng lớp nhân dân đoàn kết, tin tưởng và tích cực tham gia thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước. Các cơ quan thông tin đại chúng đảm bảo có nhiều tin bài phản ánh các nhiệm vụ chính trị, kịp thời tuyên truyền về các sự kiện quan trọng của tỉnh.

b) Các cơ quan nhà nước các cấp tăng cường thông tin chính thức một cách đầy đủ, kịp thời, công khai, minh bạch về tình hình kinh tế - xã hội và các chủ trương, chính sách trong chỉ đạo điều hành thông qua nhiều hình thức. Tổ chức công bố, công khai và thực hiện các quy hoạch phát triển đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, công bố các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội, các

chương trình, dự án để nhân dân biết và giám sát. Tăng cường tổ chức đối thoại và tiếp nhận các ý kiến phản biện chính sách để tạo sự đồng thuận cao và phát huy sức mạnh của toàn xã hội trong việc thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ năm 2015 và nhiệm kỳ mới 2015 - 2020.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Giao Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các ngành, các cấp chủ động tổ chức thực hiện thắng lợi các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ năm 2015.

Giao Thường trực HĐND, các Ban và các đại biểu HĐND tỉnh nêu cao tinh thần trách nhiệm của mình trong việc giám sát thực hiện Nghị quyết này.

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội động viên các tầng lớp nhân dân tham gia tích cực phong trào thi đua yêu nước, thực hiện thắng lợi Nghị quyết của HĐND tỉnh.

Các cấp, các ngành, các tầng lớp nhân dân, lực lượng vũ trang tỉnh nhà phát huy những kết quả đã đạt được trong năm 2014, nêu cao tinh thần tự lực, tự cường, đoàn kết, khai thác tốt mọi nguồn lực, vượt qua mọi khó khăn, thử thách, phấn đấu hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2015.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh khoá XVI, kỳ họp thứ 13 thông qua ngày 12 tháng 12 năm 2014 và có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày được thông qua. /.

Nơi nhận:

- VP Quốc hội; VP Chính phủ (để b/c);
- Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tư pháp (Cục KTVB) (để b/c);
- TT Tỉnh uỷ, HĐND, UBND, UBMTTQ tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các Đại biểu HĐND tỉnh;
- Tòa án nhân dân tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thành, thị;
- Trung tâm công báo tỉnh;
- Website <http://dbndnghean.vn>;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Trần Hồng Châu